TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **201**/2024/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 256/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Phố TM, phường QT, thành phố TH, tỉnh TH.

2. Anh Trương Tiến T, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Phố TC, phường QT, thành phố TH, tỉnh TH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Trương Tiến T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng Thành, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/11/2019. Quá trình chung sống đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và lối sống không phù hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Trương Tiến T không có con chung nên không yêu cầug Toà án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản: Chị Phạm Thị H và anh Trương Tiến T không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị H và anh Trương Tiến T thỏa thuận chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của anh chị phù với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trương Tiến T.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị H và anh Trương Tiến T không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Chị Phạm Thị H và anh Trương Tiến T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận thỏa thuận của chị H, anh T như sau: Chị Phạm Thị H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ; Anh T không phải chịu lệ phí.

Tiền lệ phí chị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001398 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.Quảng Thành, TP.Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga